| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỸ LỘC**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 08-9-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Thành Công

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Vũ Thị Thanh Hoa

Ông Nguyễn Hữu Tỉnh

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Q, sinh ngày 18 tháng 2 năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: 2/192 đường x, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thanh H; có vợ là Nguyễn Huyền T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02 tháng 11 năm 2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", đã được xóa án tích. Ngày 21 tháng 7 năm 2021, bị Công an thành phố Nam Định xử phạt hành chính hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến 29/04/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Huyền T, sinh ngày 31 tháng 10 năm 1993 tại Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 17/252 T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: 2/192 đường x, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị C, có chồng là Trần Quang M và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2022 đến 29/04/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Thị Lệ H, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1984 tại Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D8P2 tập thể Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: thôn H, xã M, huyên M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá B và bà Trần Ngọc D, có chồng là Trần Nguyên L và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2022 đến 29/04/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

4. Trần Nguyên L , sinh ngày 31 tháng 03 năm 1981 tại Nam Định; nơi cư trú: thôn H, xã M, huyên M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nguyên B và bà Đinh Thị T, có vợ là Nguyễn Thị Lệ H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

***- Bị hại:***

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964.

2. Ông Vũ Viết V, sinh năm 1962.

Cùng nơi cư trú: Thôn H xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình vợ chồng ông Vũ Viết V và bà Nguyễn Thị N đăng ký hộ khẩu thường trú, có chỗ ở hợp pháp và đang sinh sống tại ngôi nhà trên thửa số 56, tờ bản đồ số 30, địa chỉ ở thôn H, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định từ năm 1989 và đã được UBND huyện Mỹ Lộc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2005. Vào khoảng tháng 09/2021, Trần Quang M và Nguyễn Huyền T (vợ M) đã ký hợp đồng nhận chuyển nhượng mảnh đất nêu trên của vợ chồng ông V, bà N. Đến ngày 23/03/2022, đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỹ Lộc hoàn thành thủ tục chuyển nhượng và sang tên quyền sử dụng đất cho vợ chồng M và T.

Sau đó, bị cáo M đã 03 lần đến chỗ ở của vợ chồng ông V, bà N yêu cầu ông bà dọn trả nhà, đất cho M vào các ngày 26/3/2022, 03/4/2022, 13/4/2022 và thông báo đến ngày 20/4/2022 M sẽ dọn về nhà mới nhưng ông V, bà N cho rằng mình đã bị lừa khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên nên đã không đồng ý dọn trả nhà.

Khoảng 09 giờ, sáng ngày 20/4/2022, M mời bố mẹ là ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thanh H cùng trú tại số nhà 2 và thông báo với T là sẽ đến thửa đất đã mua của ông V, bà N để nhập trạch. Sau đó, M gọi điện thoại rủ anh Trần Trọng N anh Đinh Tuấn C và Trần Nguyên L đi cùng M đến thửa đất M mới mua để nhập trạch. T đi làm qua chỗ ở của Nguyễn Thị Lệ H (vợ L) rủ H đến mảnh đất vợ chồng T mới mua, H đồng ý. Khi đến nơi M yêu cầu bà N dọn trả nhà, trả đất cho M nhưng bà N nói đã bị lừa nên không trả nhà, đất cho M. Hai bên đã xảy ra tranh cãi về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng M và vợ chồng bà N. Sau đó, M cầm bản sao công chứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được sang tên cho vợ chồng M giơ lên và nói: "*Đây là nhà của tôi, đất của tôi, pháp luật phải bảo vệ tôi"*. Khi đó, T nói với H *"Cầm chìa khoá ra cốp lấy cho em cái khoá"*. H mở cốp xe của T lấy 01 chiếc khoá nhãn hiệu VIET TIEP đã cũ đi vào trong sân đưa cho T, T đưa cho M để khoá cửa nhà bà N lại. M, T, L đã kéo, đóng cửa nhà bà N thì bị bà N và các thành viên trong gia đình ngăn cản nên M không khoá được cửa. M đã hô lên: "*Đây là nhà của tao, đất của tao, chúng mày ở đâu đến đây, chúng mày ra khỏi đất của tao, nhà của tao"* và dùng tay đẩy bà N xuống. Khi đó, chị X (con bà N) đã giằng được chiếc khoá mà M dùng để khoá cửa nhà bà N nên M, H và chị X đã xảy ra giằng co chiếc khoá ở sân. Sau đó, M cầm tay chị X kéo, đẩy chị X ra khỏi cổng. Tại khu vực ngõ, L dùng tay kéo, đóng cổng nhà bà N thì bị chị X và bà N ngăn cản. Khi đó M hô "*Đóng cổng vào cho tao",* M cùng L, H đã kéo cổng đóng lại thì bị bà N, chị X ngăn cản kéo lại. M liền dùng tay đẩy bà N và chị X ra. T chạy vào khu vực hiên đóng cửa nhà bà Nthì bị mọi người ngăn cản nên T không đóng được cửa. Như vậy, từ 9 giờ 50 phút đến 10 giờ 20 phút, M cùng T, L, H đã có hành vi đóng, khóa cửa, đóng cổng ra vào và keó, đẩy, đuổi trái pháp luật bà N ra khỏi chỗ ở. Sau đó, được mọi người can ngăn nên M đã cùng L vào nhà bà N để ngồi, T và H đi về. Công an xã Mỹ Tân đã đến để giải quyết vụ việc. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, Minh đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc bắt quả tang về hành vi xâm phạm chỗ ở của bà N, ông V.

Vật chứng thu giữ*:* 01 khoá nhãn hiệu VIET TIEP màu vàng đã cũ có cắm chìa khoá tại ổ khoá.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà N cùng gia đình không bị thiệt hại về tài sản, sức khoẻ và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-ML ngày 12 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo về tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác"

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 158, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 158, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình xử phạt các bị cáo Nguyễn Huyền T, Nguyễn Thị Lệ H, Trần Nguyên L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 khoá VIET TIEP màu vàng đã cũ có cắm chìa khoá tại ổ.

Các bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Dó đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản ảnh; lời khai của người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra: Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 50 phút đến 10 giờ 20 phút, ngày 20/4/2022, Trần Quang M đã có hành vi kéo, đẩy, đuổi trái pháp luật đối với bà Nguyễn Thị N và các thành viên của gia đình ra khỏi ngôi nhà là chỗ ở hợp pháp của bà N. Các bị cáo Nguyễn Huyền T, Nguyễn Thị Lệ H, Trần Nguyên L tham gia tội phạm với vai

trò giúp sức. Hành vi của các bị cáo M, T, H, L đã phạm tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác" theo điểm b khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của gia đình bà N được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, đầy đủ năng lực hành vi nhận thức rõ hành vi xâm phạm chỗ ở của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc thực hiện hành vi phạm tội mặc dù không được bàn bạc, thảo luận từ trước nhưng khi M hô hào T, H, L đã tiếp nhận ý chí và giúp sức cho M trong việc giằng co, xô đẩy với mục đích đuổi các thành viên trong gia đình bà N ra khỏi chỗ ở. Trong vụ án này, M, T, H, L là đồng phạm. Ngày 20/4/2022, mục đích của M, T, H, L đến chỗ ở của gia đình bà N tại thôn H, xã M để yêu cầu gia đình bà N dọn trả nhà, trả đất cho M làm lễ nhập trạch. Tuy nhiên, khi đến nơi hai bên xảy ra mâu thuẫn, nên M đã có hành vi khởi xướng, hô hào đuổi bà N và các thành viên của gia đình bà N ra khỏi chỗ ở. M là người đầu tiên và trực tiếp đóng của nhà bà N, trực tiếp đẩy, đuổi bà N ra khỏi chỗ ở đồng thời là người hô hào kéo cửa, đóng cổng nhà bà N lại. Vì vậy M có vai trò đứng đầu trong vụ án. Nguyễn Huyền T là vợ M khi thấy M hô hào đẩy, đuổi các thành viên nhà bà N ra ngoài. T là người đã giúp sức tích cực cho M bằng việc lấy khóa đưa cho M trực tiếp giằng co, xô đẩy, đuổi các thành viên trong gia đình bà N ra khỏi chỗ ở và chạy ra khóa, đóng cửa nhà bà N nhưng bị mọi người can ngăn nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Vợ chồng Trần Nguyên L, Nguyễn Thị Lệ H khi M hô hào đóng cửa nhà bà N lại thì H và L đã tiếp nhận ý chí và giúp sức cho M và T thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò còn lại như nhau trong vụ án.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo M, T, H, L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, H, L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 04 bi cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Lợi có bố là thương binh nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo. Cả 04 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về áp dụng hình phạt: Nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo phạm tội do tháng 09/2021, Trần Quang M và vợ là Nguyễn Huyền T đã ký hợp đồng nhận chuyển nhượng mảnh đất của vợ chồng ông V, bà N. Đến ngày 23/03/2022, đã được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỹ Lộc hoàn thành thủ tục

chuyển nhượng và sang tên quyền sử dụng đất cho vợ chồng M và T. M đã 03 lần đến chỗ ở của vợ chồng ông V, bà N vào các ngày 26/3/2022, 03/4/2022, 13/4/2022, yêu cầu ông bà dọn trả nhà, đất cho M để ngày 20/4/2022 M sẽ dọn về nhà mới. Ông V, bà N cho rằng mình đã bị lừa khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên nên đã không đồng ý dọn trả nhà và cũng không đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc chuyển nhượng đất giữa hai bên theo quy định của pháp luật. Việc bị hại không giao nhà đất đã dẫn đến việc M bột phát hô hào để đuổi bà N và các thành viên ra khỏi chỗ ở. Việc phạm tội của các bị cáo xét thấy cũng có lỗi của bị hại. Thời gian các bị cáo đuổi bà N và người thân ra khỏi chỗ ở rất ngắn và không gây thiệt hại gì. Căn cứ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra không lớn. Bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Các bị cáo T, H, L đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương để giáo dục các bị cáo. Thời gian các bị cáo T, H bị tạm giữ 03 ngày được tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt của các bị cáo. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N cùng gia đình không bị thiệt hại về tài sản, sức khoẻ và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: 01 khoá nhãn hiệu VIET TIEP màu vàng đã cũ có cắm chìa khoá tại ổ khoá không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quang M, Nguyễn Huyền T, Nguyễn Thị Lệ H, Trần Nguyên L phạm tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác".

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 158, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quang M 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai ) tháng kể từ ngày tuyên án 08/9/2022. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 20/4/2022, đến ngày 29/4/2022).

Giao bị cáo Trần Quang M  cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 158, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:  Xử phạt bị cáo Nguyễn Huyền T, bị cáo Nguyễn Thị Lệ H và bị cáo Trần Nguyên L mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Huyền T và bị cáo Nguyễn Thị Lệ H được trừ đi 09 ngày vào thời gian chấp hành hình phạt. (Bị cáo Nguyễn Huyền T và bị cáo Nguyễn Thị Lệ H đã bị tạm giữ từ ngày 26/4/2022 đến ngày 29/4/2022).

Giao  bị cáo Nguyễn Huyền T cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Lệ H và  bị cáo Trần Nguyên L cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Huyền T, Nguyễn Thị Lệ H, Trần Nguyên L.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 khoá nhãn hiệu VIET TIEP màu vàng đã cũ có cắm chìa khoá tại ổ khoá như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2022 giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mỹ Lộc

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo M, T, H, L phải nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo M, T, H, L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông V, bà N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thành Công**

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Uỷ ban ND xã M, huyện Mc;
- Uỷ ban ND phường T,;
- Lưu HS, VP.